

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ CÚ
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 22/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 24-5-2021

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Anh Đào

Bà Ngô Thị Oanh Kiều

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Mỹ Dung – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Mừng, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 28/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/5/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Kim Thị Tuyết L, sinh năm 1994. Địa chỉ: ấp S, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt - có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt);

- Bị đơn: Anh Thạch C, sinh năm 1994. Địa chỉ: ấp S, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt - có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/3/2021 và đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Kim Thị Tuyết L trình bày: Vào năm 2019, do mai mối nên chị và anh Thạch C tự nguyện tiến tới hôn nhân, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 05/4/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống bên cha mẹ ruột tại ấp S, xã N, huyện T được một thời gian thì cùng cha mẹ qua huyện C, tỉnh Sóc Trăng làm ăn sinh sống, vợ chồng chung sống hạnh phúc, luôn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Do mai mối nên hạnh phúc không trọn vẹn, vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, anh C không lo làm ăn, không quan tâm, chăm sóc chị, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên anh C đã bỏ

về nhà mẹ ruột của anh C và vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2020 đến nay, từ lúc ly thân gia đình hai bên có tạo điều kiện hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Thạch C. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 14/5/2021 bị đơn anh Thạch C trình bày: Anh thống nhất với phần trình bày của chị L về thời gian đăng ký kết hôn, thời gian sống chung, vợ chồng không con chung, tài sản chung, nợ chung là đúng, vợ chồng có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nay chị L yêu cầu được ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn vì nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ.

Tại biên bản tiếp xúc ngày 06/5/2021 bà Thạch Thị M, địa chỉ ấp S, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh là mẹ ruột của anh Thạch C trình bày: Việc mâu thuẫn gia đình giữa Thạch C và Kim Thị Tuyết L như thế nào thì bà không rõ vì sau khi kết hôn thì Thạch C sống bên vợ, thời gian sau này thì vợ chồng các con sống không hạnh phúc, thường xảy ra mâu thuẫn cự cãi nhau và khi xảy ra mâu thuẫn thì Thạch C bỏ về nhà bà ở, được một thời gian thì lên Đồng Nai tìm việc làm đến nay không về, bà có điện thoại thông báo cho con biết việc Tuyết L làm đơn ly hôn, con bà là Thạch C cũng đồng ý ly hôn, do làm ở xa không về được nên khả năng đoàn tụ của các con là rất khó.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đảm bảo theo quy định tại Điều 220 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn anh Thạch C là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Chị Kim Thị Tuyết L và anh Thạch C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn nhân của chị Kim Thị Tuyết L và anh Thạch C là hợp pháp. Sau kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 10 năm 2020 cuộc sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn được bà Thạch Thị M là mẹ ruột của anh Thạch C xác nhận là có thật. Hiện tại chị Kim Thị Tuyết L và anh Thạch C sống ly thân từ tháng 10 năm 2020 đến nay, vợ chồng bỏ mặc ai sống ra sao thì sống. Chị Kim Thị Tuyết L và anh Thạch C đều thống nhất ly hôn. Về con chung, về tài sản chung, nợ chung các bên đương sự đều xác nhận không có. Từ đó, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Kim Thị Tuyết L.

+ Kiến nghị khắc phục vi phạm: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Thủ tục xét xử vắng mặt tất cả các đương sự: Nguyên đơn chị Kim Thị Tuyết L và bị đơn anh Thạch C vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L và anh C theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Chị Kim Thị Tuyết L và anh Thạch C xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 04/5/2019 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn nhân của chị L và anh C là hợp pháp. Sau kết hôn, chị L và anh C chung sống hạnh phúc, tuy nhiên do mai mối nên hạnh phúc không trọn vẹn. Đến tháng 10 năm 2020 xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân, bà Thạch Thị M là mẹ ruột của anh C xác nhận có biết việc vợ chồng chị L và anh C thường xảy cạ cãi, theo bà M thì khả năng đoàn tụ của vợ chồng chị L và anh C là rất khó. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổ chức hòa giải, động viên, thuyết phục để tạo điều kiện cho chị L và anh C hàn gắn, đoàn tụ xây dựng gia đình nhưng không đạt kết quả do anh C không đến Tòa án tham gia tố tụng. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh C đã mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, ly thân từ tháng 10 năm 2020 đến nay, có tạo điều kiện hàn gắn nhưng không có kết quả, chứng tỏ đời sống chung không thể kéo dài, nếu có duy trì thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị L được ly hôn với anh C.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Các bên đều xác nhận không có và không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú là có cơ sở, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Căn cứ điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 147, 177, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Kim Thị Tuyết L về việc yêu cầu ly hôn đối với anh Thạch C.

Cho chị Kim Thị Tuyết L được ly hôn với anh Thạch C.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

3. Về án phí: Chị Kim Thị Tuyết L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003435 ngày 11/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Cú. Bị đơn anh Thạch C không phải chịu án phí.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Kim Thị Tuyết L, bị đơn anh Thạch C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Trà Cú;
- CCTHADS huyện Trà Cú;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoàng Phúc